

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CÔNG TÁC XÃ HỘI

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
KHOA CÔNG TÁC XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN 2011 – 2015**

TP. HỒ CHÍ MINH – 2011

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Tên Khoa:

Tên tiếng Việt: Khoa Công tác xã hội

Viết tắt: Khoa CTXH

Tên tiếng Anh: Faculty of Social Work

Viết tắt: FSW-USSH.HCMC

2. Mã ngành đào tạo: 52.76.01.01 (Theo QĐ số 1617 ngày 25/12/2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh)

3. Cơ quan chủ quản:

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP.HCM

4. Địa chỉ:

Phòng A 108, số 10 – 12 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38293828 - Số nội bộ 150

Email 1: khoacongtacxahoi.dhkhxhvn@gmail.com

Email 2: socialwork.hcmussh@gmail.com

5. Lịch sử hình thành:

Tiền thân của Khoa Công tác xã hội (CTXH) là Bộ môn Công tác xã hội được thành lập theo Quyết định số 30/QĐ-TCHC ngày 08/5/2006 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Là một bộ môn chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám hiệu, có cơ chế tổ chức và hoạt động như một khoa chuyên môn của Nhà trường.

Sau khi được các Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và của Đại học Quốc gia thẩm định Bộ Chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội, Giám đốc ĐHQG đã ra Quyết định số 1355/QĐ-ĐHQG-ĐT ngày 29/12/2006, cho phép mở ngành đào tạo Công tác xã hội và được phép tuyển sinh.

Ngày 14/12/2012 , Giám đốc Đại học Quốc gia TP HCM kí quyết định thành lập Khoa Công tác xã hội. Đây là sự kiện nổi bật đánh dấu bước trưởng thành của ngành Công tác xã hội tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và cũng là tiền đề quan trọng để Khoa Công tác Xã hội tiếp tục phát triển đội ngũ, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và đem kiến thức, kĩ năng của ngành đến với cộng đồng, góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững đất nước.

Hiện tại Khoa Công tác xã hội có 3 bộ môn: Công tác xã hội, Tham vấn và Phát triển cộng đồng. Giảng viên, nhân viên của khoa gồm 24 người, trong đó có 21 CBGD, 100% trình độ sau đại học với 6 TS và 14 Ths, hiện đang đào tạo 506 sinh viên, chưa kể SV 2 khóa I , II và 1 lớp tại chức ở Kontum đã ra trường. Theo thống kê gần đây hơn 90% cử nhân do Khoa Công tác xã hội đào tạo ra trường đều làm việc đúng ngành nghề đã lựa chọn. Ngoài việc giảng dạy cho sinh viên, Khoa Công tác xã hội còn tiến hành hoạt động tham vấn tâm lí và thực hành công tác xã hội cho nhiều đối tượng khác nhau với sự hợp tác của các chuyên gia trong và ngoài nước, mở nhiều lớp học đào tạo kĩ năng, kiến thức liên quan đến công tác xã hội cho các đơn vị, tổ chức xã hội ở nhiều địa phương.

6. Chức năng, nhiệm vụ:

Khoa Công tác xã hội có chức năng tổ chức đào tạo các trình độ đại học và sau đại học chuyên ngành công tác xã hội thuộc các hệ chính quy và không chính quy. Nghiên cứu khoa học và cung ứng các dịch vụ khoa học của ngành công tác xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội.

7. Đội ngũ cán bộ - nhân viên:

Khi có quyết định thành lập, chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm trưởng Khoa, sau 5 năm, Khoa công tác xã hội đã có 18 người. Trong đó có 17 cán bộ giảng dạy và 01 thư ký văn phòng. Cơ cấu cán bộ giảng dạy có 05 Tiến sĩ (31,25%); 11 Thạc sĩ (62,50%); 01 Cử nhân (6,25%). Số cán bộ giảng dạy này được đào

tạo tại Việt Nam và nhiều quốc gia khác như Nga, Mỹ, Đài Loan, Philippines, Úc, Thái Lan. Hiện có 4 cán bộ là Thạc sĩ đang được đào tạo Tiến sĩ từ nước ngoài.

8. Cơ cấu tổ chức:

Khoa Công tác xã hội tổ chức theo Điều lệ trường đại học được ban hành theo quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế trường ĐHKHXH&NV ban hành theo Quyết định số 936/QĐ-ĐHQG – TCCB ngày 20/8/2009 của Giám đốc ĐHQG-HCM bao gồm: Ban Chủ nhiệm, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, bên cạnh Chi ủy, Chi bộ. Giúp việc cho Ban Chủ nhiệm có các trợ lý: Giáo vụ, Thư ký, Quản lý sinh viên, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế, Cố vấn học tập và Giáo viên chủ nhiệm.

9. Quy mô đào tạo:

Trong 6 năm đào tạo vừa qua, Khoa đã và đang đào tạo được 701 sinh viên bậc đại học, trong đó, hệ chính quy là 512, hệ vừa làm vừa học: 189.

Hệ vừa làm vừa học tổ chức ở hai địa phương:

- Tỉnh Kontum, tuyển sinh 2007 có 79 sinh viên
- Tỉnh Vĩnh Long, tuyển sinh năm 2010 có 110 sinh viên

10. Chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo cử nhân Công tác xã hội do Giám đốc Đại học Quốc gia ký Quyết định ban hành số 1355/QĐ-ĐHQG-ĐT ngày 29/12/2006 được thiết kế 148 tín chỉ, gồm:

10.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương:	46 TC
10.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	102 TC
10.2.1. Kiến thức cơ sở ngành	17 TC
10.2.2. Kiến thức ngành chính	58 TC
10.2.3. Kiến thức bổ trợ	16 TC
10.2.4. Thực tập và thực tập nghề CTXH	11 TC.

11. Cơ sở vật chất:

Khoa được cấp một văn phòng có diện tích 80 m² với đầy đủ bàn ghế làm việc, 04 máy tính đặt bàn, 01 laptop, 01 máy quay phim, máy ghi âm phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên và sinh viên.

Hiện nay Khoa Công tác xã hội đã sưu tầm được hơn 500 đầu sách tiếng Việt và tiếng Anh gồm: Chuyên khảo, Giáo trình, Tài liệu hướng dẫn học tập, Tài liệu tham khảo thuộc các lĩnh vực của Công tác xã hội. Sắp tới, Khoa sẽ đầu tư và thành lập Trung tâm tư liệu và Kiểm huấn Công tác xã hội bên cạnh Trung tâm Tham vấn và Thực hành Công tác xã hội (đã được thành lập) với các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho huấn luyện, đào tạo chuyên ngành.

12. Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu

Là một thành viên của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, và cũng là một ngành khoa học rất mới mẽ ở Việt Nam, Khoa Công tác xã hội có một vai trò to lớn trong đào tạo nói riêng và thúc đẩy sự phát triển ngành công tác xã hội ở Việt Nam nói chung. Để hoàn thành trọng trách đó, Khoa Công tác xã hội tuyên bố Tầm nhìn, Sứ mạng và Mục tiêu của mình như sau:

12.1. Tầm nhìn:

Ngành Công tác xã hội của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn hướng đến một trung tâm nghiên cứu và đào tạo công tác xã hội lớn nhất và hiện đại nhất của cả nước, đóng vai trò nòng cốt của mạng lưới các trường công tác xã hội ở Việt Nam và khu vực châu Á.

12.2. Sứ mạng:

Khoa công tác xã hội là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao, cung ứng nguồn nhân lực công tác xã hội chuyên nghiệp với trình độ cao cho xã hội và các dịch vụ khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định và biện

hộ các chính sách xã hội và an sinh xã hội, thúc đẩy sự phát triển xã hội bền vững.

12.3. Mục tiêu:

Đến năm 2015, Khoa Công tác xã hội phấn đấu trở thành một trong những khoa mạnh hàng đầu của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Trong đó, 100% cán bộ giảng dạy có trình độ sau đại học, 50% số đó có trình độ tiến sĩ, tổ chức đào tạo Thạc sĩ, nâng cao chất lượng đào tạo, cung cấp các sản phẩm khoa học công tác xã hội phục vụ cộng đồng để trở thành cơ sở hàng đầu về đào tạo và nghiên cứu khoa học công tác xã hội của cả nước.

PHẦN THỨ I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2007 - 2010

1.1. Đặc điểm tình hình

Khi bước vào thực hiện *Chiến lược xây dựng và phát triển Khoa Công tác xã hội giai đoạn 2007 – 2012*, về nhân sự mới chỉ có 05 người, chưa có sinh viên. Mọi lĩnh vực hoạt động của một ngành đào tạo chỉ là số không. Nhưng được sự chỉ đạo tích cực, trực tiếp của Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường cùng với sự phấn đấu nỗ lực của cán bộ nhân viên trong đơn vị, Khoa Công tác xã hội đã phát triển một cách mạnh mẽ, khẳng định vị thế của một ngành đào tạo mới trong hệ thống đào tạo của Nhà trường và của quốc gia.

Khoa Công tác xã hội được bổ sung một đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực, có tâm huyết và có khát vọng. Chính nhờ phát huy hiệu quả nguồn lực quý báu này mà Khoa công tác xã hội đã vượt qua được những thách thức, khó khăn to lớn buổi ban đầu.

Là một ngành học mới, có nhiều tiềm năng và biết tiếp thu những thành tựu của các nền công tác xã hội tiên tiến trên thế giới và kinh nghiệm của các trường đại học trong nước, Khoa đã xây dựng được một chương trình đào tạo

hiện đại, phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội, có sức hấp dẫn và lôi cuốn người học.

Tình hình thực hiện chiến lược giai đoạn 2007 – 2010

1.2. Công tác đào tạo:

1.2.1. Thành tựu:

- Tổ chức đào tạo 04 khóa đại học hệ chính quy với 332 sinh viên hiện đang theo học, (chưa tính số sinh viên trúng tuyển năm 2011), trong đó 72 sinh viên của khóa 1 (2007) đã hoàn thành chương trình đào tạo đang chờ xét tốt nghiệp. Phân tích quy mô đào tạo cho thấy:

Khóa/Năm	Chỉ tiêu	Đăng ký	Trúng tuyển	Nhập học	Hiện còn
I. 2007	70		85	80	72
II. 2008	70		85	83	76
III. 2009	70		94	94	87
IV. 2010	70		100	97	97
V. 2011	70		94	chưa	

- Về chất lượng đào tạo, qua khảo sát và thông báo của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, 70% sinh viên đánh giá vào loại tốt.

Chương trình đào tạo được xem xét, chỉnh lý hàng năm. Từ 2007 đến nay đã có 3 lần điều chỉnh chương trình sau khi tham khảo ý kiến của các chuyên gia, các cơ sở xã hội và ý kiến từ phía người học.

- Xây dựng một tủ tư liệu với hơn 500 đầu sách chuyên ngành phục vụ cho giảng dạy và học tập.

- Tổ chức đào tạo 02 lớp cử nhân công tác xã hội hệ vừa làm vừa học tại 2 tỉnh Kontum và Vĩnh Long với số lượng 189 sinh viên đang theo học.

1.2.2. Hạn chế:

Việc biên soạn giáo trình và tài liệu tham khảo còn rất yếu và thiếu.

Thông tin về quy chế học vụ cho người học chưa được tiến hành thường xuyên

Hoạt động quản lý đào tạo còn thiếu chuyên nghiệp do nhân sự và thiếu phương tiện kỹ thuật.

1.3. Công tác nghiên cứu khoa học

1.3.1. Thành tựu:

Từ 2007 đến giữa 2011, Khoa có 01 đề tài NCKH cấp ĐHQG (TS. Đỗ Hạnh Nga); 06 đề tài cấp trường được nghiệm thu. (Tâm, Lộc, Tùng, Hiền, Thủy) Xuất bản 02 cuốn sách của TS. Đỗ Hạnh Nga. 04 tập sách viết chung của Ths. Dương Hoàng Lộc và nhiều sách đang chờ xuất bản của các giảng viên khác.

Tổ chức 05 đợt tập huấn nghiệp vụ

Tổ chức 02 hội thảo khoa học cấp quốc tế và cấp khoa:

- 01 Hội thảo quốc tế phối hợp với Học viện kỹ thuật Maiho, Đài Loan: “Tiền hôn nhân cho phụ nữ lấy chồng Đài Loan – Vai trò của công tác xã hội” (2008)

- 01 Hội thảo cấp khoa: “Đối tượng nghiên cứu công tác xã hội” (2007)

Hợp tác với Quỹ Hàn – Việt thực hiện 02 dự án xã hội:

- Dự án: Dạy ngoại ngữ cho công nhân khu chế xuất Linh Trung (2009)

- Dự án: Nâng cao chất lượng sống cho công nhân nhập cư tại TPHCM (2010)

Có 19 bài báo cáo khoa học, trong đó 04 bài hội nghị khoa học quốc tế Định kỳ mỗi tháng / lần tổ chức sinh hoạt học thuật trong Khoa.

1.3.2. Hạn chế:

Số lượng đề tài NCKH và bài đăng báo còn ít.

Biên soạn Giáo trình và tài liệu học tập chưa đáp ứng nhu cầu đào tạo.

1.3. Công tác tổ chức - cán bộ

1.3.1. Thành tựu:

Từ 2007, đội ngũ cán bộ - viên chức của Khoa đã được tăng cường đáng kể cả về số lượng và chất lượng. Bảng thống kê cho thấy:

Năm	Tổng số	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	Ghi chú
2007	07	01	0	06	
2008	10	01	05	04	1 cao học ĐL
2009	15	03	09	03	1 NCS ở Mỹ
2010	18	05	11	02	1 NCS Philip
2011	18	05	11	02	1 NCS ở Úc

Hiện nay (2011), Khoa có 17 cán bộ giảng dạy, trong đó trình độ tiến sĩ có 5 = 29,41%; thạc sĩ 11 = 64,70%; cử nhân 01 = 5,88%. Xét trong cơ cấu tiến sĩ và thạc sĩ của toàn trường thì Khoa Công tác xã hội đạt tỷ lệ khá cao. Hiện có 03 giảng viên đang làm nghiên cứu sinh tiến sĩ ở Mỹ, Úc, Philippines.

1.3.2. Hạn chế

Tỷ lệ cán bộ giảng dạy đúng chuyên ngành CTXH còn thấp
Hai năm gần đây sự tăng cường đội ngũ cán bộ có chậm lại.

1.4. Công tác chính trị tư tưởng

1.4.1. Thành tựu:

Tất cả cán bộ, nhân viên luôn thể hiện tư tưởng ổn định, đoàn kết, nhất trí cao
Chấp hành tốt chủ trương đường lối và pháp luật của Nhà nước
Đa số cán bộ luôn luôn tận tâm với công việc, với Khoa và với sinh viên.
Nắm bắt và giải quyết tốt công tác tư tưởng với sinh viên.

2.4.2. Hạn chế:

Một vài cán bộ còn bàng quan, thờ ơ với các hoạt động của Khoa.
Chưa có những hình thức sinh hoạt phong phú và hiệu quả trong công tác tư tưởng.

1.5. Quan hệ quốc tế

1.5.1. Thành tựu:

Là một ngành đào tạo mới thành lập 5 năm, nhưng Khoa Công tác xã hội đã chủ động thiết lập quan hệ với hàng chục trường, viện và các tổ chức quốc tế như: Học viện kỹ thuật Meiho (Đài Loan), Đại học tổng hợp Hồng Kông, Đại học Fullerton, Virginia, San Jose (Mỹ), các tổ chức UNICEF, Fulbright, Koika, Quỹ Hàn - Việt...

Các mối quan hệ hợp tác này đạt hiệu quả tốt:

- 01 suất học bổng thạc sĩ CTXH tại Học viện Meiho
- Một chuyến tập huấn CTXH tại nước ngoài cho 04 giảng viên (Fullerton)
- Một hội thảo quốc tế do Học viện Meiho tài trợ
- Hai đợt tập huấn CTXH trong nước do Đại học Virginia tài trợ
- Hai dự án nâng cao chất lượng sống cho công nhân nhập cư do Koika tài trợ.
- Nhiều hoạt động công tác xã hội tổ chức chung với sinh viên các trường bạn
- MOU với San Jose đào tạo thạc sĩ CTXH và trao đổi giáo viên, sinh viên
- Tổ chức giảng dạy 4 chuyên đề cho sinh viên CTXH của ĐH San Jose...
- Fulbright cử một trong những chuyên gia CTXH hàng đầu từ Mỹ sang giảng dạy tại Khoa trong năm học 2011- 2012.

Hạn chế:

- Chưa thực hiện được các dự án quốc tế lớn cả về khoa học và thực tiễn
- CBGD chưa sẵn sàng cho việc đào tạo tiến sĩ CTXH ở nước ngoài.

1.6. Công tác sinh viên và các đoàn thể

1.6.1. Thành tựu:

Với phương châm: sinh viên là trung tâm của mọi hoạt động đào tạo, Khoa Công tác xã hội rất chú ý và coi trọng mảng công tác này. Tuy đội ngũ cán bộ ít, nhưng tất cả các lớp sinh viên đều có giáo viên chủ nhiệm. Tất cả giáo

viên đều phải làm công tác sinh viên kể cả khi giảng dạy chuyên môn. Đặc biệt, khi sinh viên đi thực tập, thực tế đều phải có kiểm huấn viên phụ trách. Hàng năm tổ chức từ 1 đến 2 hội nghị “Học tốt” cho sinh viên mới vào trường. Xây dựng các nhóm sinh viên nòng cốt, nhóm trung kiên làm hạt nhân cho phong trào sinh viên. Sau mỗi học kỳ, Chi ủy, Ban Chủ nhiệm Khoa làm việc với Ban chấp hành Đoàn, Hội sinh viên và Ban cán sự các lớp để tổng kết, rút kinh nghiệm và chỉ ra phương hướng mới. Kết quả, từ 2007 lại nay, phong trào Đoàn, Hội sinh viên luôn đứng top 5 của trường. Nhiều năm liền vô địch giải bóng đá nam nữ sinh viên của trường. Sinh viên của Khoa luôn đi đầu trong các hoạt động tình nguyện và các đợt công tác xã hội của Đoàn trường tổ chức. Hàng năm đều tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên với hàng chục đề tài đoạt giải thưởng cấp trường, cấp thành phố và đều nhận được giấy khen của Nhà trường.

Chi ủy, chi bộ của Khoa luôn chỉ đạo kịp thời và đi sâu, đi sát với các hoạt động của chính quyền và hoạt động học tập, các phong trào của Đoàn, Hội sinh viên. Trong 3 năm qua đã có sinh viên của Khoa được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam. Chi bộ hàng năm đều đạt “chi bộ vững mạnh, trong sạch”.

Công đoàn bộ phận của Khoa Công tác xã hội trong những năm qua đã có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, góp phần vào thành công chung của Khoa. Mỗi năm một lần, công đoàn tổ chức cho cán bộ nhân viên đi nghỉ dưỡng tại Vũng Tàu, Ninh Chữ, Đà Lạt... Tham gia tích cực vào phong trào hoạt động của công đoàn trường. Đóng góp hàng chục triệu đồng ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, vào Quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh. Tổ chức tốt các Ngày truyền thống của Khoa. Cùng với chính quyền, tạo ra môi trường đoàn kết, nhất trí trong Khoa công tác xã hội.

1.6.2. Hạn chế:

Chưa linh hoạt, chủ động tạo ra những sân chơi bổ ích cho sinh viên.

Hoạt động của công đoàn còn mang tính hình thức, đôi khi còn chiếu lệ.

PHẦN THỨ 2
KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA CÔNG TÁC XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN 2011 – 2015

2.1. Phân tích SWOT

<p><i>Điểm mạnh (Strengths)</i></p> <p>Sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường</p> <p>Đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực, nhiệt tình và tâm huyết với ngành nghề.</p>	<p><i>Điểm yếu (Weaknesses)</i></p> <p>Cán bộ trẻ thiếu kinh nghiệm nghiên cứu và giảng dạy.</p> <p>Thiếu giảng viên được đào tạo chính quy về CTXH.</p>
<p><i>Cơ hội (Opportunities)</i></p> <p>Xu hướng toàn cầu hóa mạnh mẽ</p> <p>Bùng nổ đô thị hóa ở Việt Nam</p> <p>Quyết định 32/2010 của Chính phủ đã ban hành.</p>	<p><i>Thách thức (Threats)</i></p> <p>Áp lực nhu cầu đào tạo CTXH ở VN</p> <p>Công nghệ giáo dục CTXH hiện đại</p> <p>Sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các trường trong nước và thế giới.</p>

Dự báo khái quát sự phát triển của Khoa giai đoạn 2011 – 2015

Cùng với sự phát triển chung của Nhà trường và thực trạng cũng như tiềm năng của Khoa Công tác xã hội, đến năm 2015, Khoa sẽ có những biến đổi cả về quy mô, vị thế, cả về chất lượng và số lượng.

Về quy mô:

Đội ngũ cán bộ - viên chức khoảng 30 người, trong đó 45% có trình độ tiến sĩ.

Số lượng người học đạt mức 750 người

Về vị thế:

Trở thành một khoa mạnh nằm trong top đầu của Nhà trường và cả nước.
Tổ chức đào tạo thạc sĩ, có số lượng học viên đông.

Đối thủ cạnh tranh trực tiếp:

Đại học Lao động – Xã hội, Đại học KHXH&NV Hà Nội

Các khoa CTXH có đầu tư trực tiếp của châu Âu và Bắc Mỹ.

2.2. Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2011 – 2015

2.2.1. Kế hoạch chiến lược tổng quát:

Tập trung và phát huy cao độ trí tuệ, tâm huyết của cán bộ - công chức để xây dựng Khoa Công tác xã hội trở thành trung tâm đào tạo ngành công tác xã hội mạnh nhất phía Nam và cả nước với tiêu chí: *Khoa học – Kỹ năng – Nhân văn – Phát triển*, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước và bản lĩnh hội nhập quốc tế.

2.2.2. Quan điểm chỉ đạo và giải pháp chung:

Xây dựng đội ngũ giảng viên và nhân viên có chất lượng cao, có tinh thần dấn thân vì nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng.

Phải từng bước tạo ra đột phá nhưng bảo đảm cho sự phát triển bền vững.

Nội dung chương trình và phương pháp đào tạo ngành công tác xã hội vừa phải mang tính hiện đại, vừa phải phù hợp với đặc điểm văn hóa vùng miền, đặc biệt chú ý rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho cán bộ và sinh viên.

Mở rộng quan hệ hợp tác với các trường đại học, các cơ quan ở trong và ngoài nước dưới nhiều hình thức nhằm tận dụng mọi nguồn lực cho sự phát triển.

Nhiệm vụ của từng lĩnh vực cụ thể:

2.3. Công tác đào tạo

2.3.1. Đào tạo đại học

2.3.1.1 Mục tiêu

Mục tiêu chung: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở chuyên ngành và kỹ năng thực hành nghề công tác xã hội, giúp sinh viên có phương pháp tư duy khoa học, có phẩm chất đạo đức, có năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề thực tiễn xã hội đặt ra.

Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, kiến thức Công tác xã hội đại cương, CTXH với cá nhân và nhóm, An sinh xã hội, Phát triển cộng đồng và các lĩnh vực của công tác xã hội.

Về thái độ, đạo đức: Trang bị cho sinh viên thế giới quan khoa học, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Chấp nhận thân chủ; có ý thức phục vụ cộng đồng; Trung thực, năng động, tự tin; Thực hiện tốt các quy điều đạo đức của ngành CTXH.

Về kỹ năng: Sinh viên ngành CTXH phải có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng tham vấn, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng xây dựng và quản lý dự án, kỹ năng tổ chức sinh hoạt nhóm, kỹ năng làm việc với cá nhân. vv...

Về ngoại ngữ: tương đương trình độ B, có khả năng giao tiếp thông thường và có vốn từ vựng chuyên ngành CTXH căn bản.

2.3.1.2. Giải pháp

Tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo để đến 2015 phủ kín 80%

Sử dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại.

Mời các chuyên gia có uy tín của nước ngoài tham gia giảng dạy.

Thiết lập một hệ thống cơ sở thực hành đảm bảo chất lượng.

Bằng nhiều biện pháp nâng cao trình độ ngoại ngữ cho sinh viên

2.3.2. Đào tạo sau đại học

2.3.2.1. Mục tiêu

Đào tạo các chuyên gia công tác xã hội chuyên nghiệp có chất lượng cao, có khả năng tư duy độc lập và giải quyết được những vấn đề xã hội phức tạp

Nội dung chương trình đào tạo cập nhật, mềm dẻo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và hội nhập quốc tế.

2.3.2.2. Giải pháp

Xây dựng xong chương trình đào tạo cao học trong năm 2011

Hợp tác với đại học nước ngoài (San Jose) và tổ chức đào tạo vào năm 2012

Liên kết với các trường trong nước trao đổi giảng viên và giáo trình, tài liệu

2.4. Công tác nghiên cứu khoa học

2.4.1. Mục tiêu

2.4.1.1. Mục tiêu chiến lược:

Cùng với mục tiêu chiến lược của Trường, Khoa CTXH xây dựng một nền tảng đào tạo theo định hướng nghiên cứu, gắn kết nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu liên ngành nhằm tạo ra những sản phẩm khoa học có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao để phục vụ cho chủ trương đào tạo nhân viên CTXH chuyên nghiệp và cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và phản biện xã hội có liên quan đến CTXH.

2.4.1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Hướng nghiên cứu:

Nghiên cứu cơ bản: Xây dựng các đề tài liên ngành, tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng cơ chế quản lý, chiến lược phát triển và nghiên cứu dự báo những vấn đề liên quan đến ngành CTXH.

Nghiên cứu ứng dụng: Giải quyết những vấn đề cấp thiết của CTXH ở TP. HCM, khu vực Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Xây dựng năng lực nghiên cứu:

Xây dựng trường phái NCKH về CTXH của trường ĐH KHXH&NV.

Xây dựng 1 nhóm nghiên cứu mạnh.

Xây dựng và tham gia các chương trình khoa học trong lĩnh vực CTXH.

Tăng cường hiệu quả ứng dụng của các hoạt động NCKH cả về lý thuyết và thực tiễn.

- *Công bố khoa học và sở hữu trí tuệ:*

Đa dạng hóa các sản phẩm khoa học, thúc đẩy việc công bố các công trình trên các tạp chí khoa học.

Tổ chức các hội thảo khoa học, tăng cường hợp tác quốc tế, hợp tác với các viện, các trường đại học, các Sở Khoa học và Công nghệ ở các địa phương trong lĩnh vực CTXH.

2.4.2. Giải pháp

Mỗi năm học, giao chỉ tiêu ít nhất cho một cán bộ giảng dạy là 1 đề tài NCKH.

Đến 2015 phải có 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước.

Tăng cường quan hệ với các cơ quan, doanh nghiệp để đặt hàng nghiên cứu và tìm kiếm nguồn tài trợ

Xây dựng và tiếp nhận các dự án từ các tổ chức nước ngoài.

Hàng năm tổ chức một hội nghị khoa học của giảng viên và một của sinh viên.

Duy trì sinh hoạt học thuật mỗi tháng một lần.

Bảng 1: Chương trình 3 – Nghiên cứu khoa học

Các chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015	Điều kiện
Kết quả 1.Về hướng nghiên cứu 1.1.Nghiên cứu cơ bản:	-01 hội thảo Quốc tế về CTXH -01 đề tài NCKH cấp cơ sở. -06 bài báo khoa	-01 đề tài cấp cơ sở -02 báo cáo khoa học	-01 đề tài cấp tỉnh -02 báo cáo khoa học	-01 đề tài cấp trọng điểm ĐHQG -01 đề tài cấp cơ sở -01 hội thảo cấp ĐHQG -06 báo	-01 đề tài cấp Nhà nước. -01 đề tài cấp cơ sở -01 Hội thảo cấp quốc tế -06 bài báo khoa	-Sự ủng hộ của ĐHQG.H CM; sự chỉ đạo của Nhà trường; sự phối hợp giữa các bộ

	học			cáo khoa học	học	phận trong
1.2.Nghi ên cứu ứng dụng:	-02 đề tài cấp cơ sở -14 báo cáo khoa học	-01 đề tài cấp ĐHQG -02 đề tài cấp cơ sở -01 hội thảo cấp trường -14 báo cáo khoa học	-01 đề tài cấp ĐHQG -02 đề tài cấp cơ sở -06 báo cáo khoa học	-01 đề tài cấp ĐHQG -02 đề tài cấp cơ sở. -14 báo cáo khoa học	-01 đề tài cấp ĐHQG -01 đề tài cấp tỉnh -02 đề tài cấp cơ sở -14 bài báo khoa học	KHOA -Sự tham gia phối hợp của các trung tâm nghiên cứu, các trường ĐH trong và ngoài nước, liên kết với các ban ngành và Sở KH- CN.
1.3.Gắn nghiên cứu với đào tạo	-05 tiến sĩ cơ hữu -12 thạc sĩ - 04 cử nhân	-Thành lập khoa CTXH với 3 Khoa -03 cử nhân -14 thạc sĩ -06 tiến sĩ	-06 cử nhân -13 thạc sĩ -08 tiến sĩ	-07 cử nhân -13 thạc sĩ -09 tiến sĩ	-04 cử nhân -16 thạc sĩ -12 tiến sĩ	-Sự nhận thức và chủ động của giảng viên.
2.Xây	-Số lượng	-Số lượng	-Số lượng	-Số lượng	-Số lượng	-Sự ủng

dựng năng lực NC 2.1.Xây dựng nhóm NC mạnh	các nhóm NC: 01 -Số GV tham gia nhóm NC: 03 -Số công trình NCKH đạt được: 03	các nhóm NC: 01 -Số GV tham gia nhóm NC: 04 -Số công trình NCKH đạt được: 04	các nhóm NC: 01 -Số GV tham gia nhóm NC: 05 -Số công trình NCKH đạt được: 05	các nhóm NC: 01 -Số GV tham gia nhóm NC: 06 -Số công trình NCKH đạt được: 05	các nhóm NC: 01 -Số GV tham gia nhóm NC: 07 -Số công trình NCKH đạt được: 06	hộ của lãnh đạo Trường về hình thức tổ chức và kinh phí. -Sự quan tâm của lãnh đạo khoa và KHOA, tạo điều kiện cho GV tham gia các nhóm.
2.2.Tấn g cường hiệu quả ứng dụng của hoạt động NCKH	-Tập san của Trường:0 2 -Tập chí Phát triển KH&CN- ĐHQG.H CM: 14 -Tập chí KH chuyên	-Tập san của Trường:0 3 -Tập chí Phát triển KH&CN- ĐHQG.H CM: 07 -Tập chí KH chuyên	-Tập san của Trường:0 2 -Tập chí Phát triển KH&CN- ĐHQG.H CM: 02 -Tập chí KH chuyên	-Tập san của Trường:0 2 -Tập chí Phát triển KH&CN- ĐHQG.H CM: 14 -Tập chí KH chuyên	-Tập san của Trường:0 2 -Tập chí Phát triển KH&CN- ĐHQG.H CM: 14 -Tập chí KH chuyên	-Sự ủng hộ của Nhà trường trong việc phê duyệt kinh phí và khen thưởng các bài báo. -Sự ủng

	ngành trong nước: 02 -Tạp chí khoa học quốc tế: 02	ngành trong nước:03 -Tạp chí khoa học quốc tế:03	ngành trong nước:02 -Tạp chí khoa học quốc tế:02	ngành trong nước: 02 -Tạp chí khoa học quốc tế: 02	ngành trong nước: 02 -Tạp chí khoa học quốc tế: 02	hộ của lãnh đạo khoa trong hoạt động NCKH của GV.
--	--	--	--	--	--	---

2.5. Công tác tổ chức – cán bộ

2.5.1. Mục tiêu

Mục tiêu chung

Xây dựng khoa Công tác xã hội có một đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức theo yêu cầu khách quan của ngành công tác xã hội, có khát vọng, hoài bão và có ý thức phục vụ cộng đồng.

Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2015, khoảng 45 % cán bộ giảng dạy có trình độ tiến sĩ.

Đảm bảo theo quy định về số lượng giảng viên / sinh viên (đến 2015 là 30 người)

Tăng cường giảng viên được đào tạo công tác xã hội ở các nước tiên tiến

2.5.2. Giải pháp

Hàng năm tuyển chọn và giữ lại những sinh viên CTXH tốt nghiệp loại giỏi

Tuyển dụng thạc sĩ, tiến sĩ CTXH được đào tạo từ nước ngoài.

Cử cán bộ đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ CTXH ở trong và ngoài nước.

Liên kết và mời các chuyên gia CTXH ở trong và ngoài nước thỉnh giảng

Năm học 2011 -2012 thành lập khoa Công tác xã hội với 03 Khoa

- + Khoa Thực hành Công tác xã hội
- + Khoa Phát triển cộng đồng
- + Khoa Tham vấn

Cùng với một cơ cấu tổ chức hợp lý theo Điều lệ Trường đại học và Quy chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Động thái phát triển nguồn nhân lực đến 2015 (cả nhân viên phục vụ)

Năm	Cử nhân		Thạc sĩ		Tiến sĩ		Tổng số	
	Hiện có đầu năm	Tăng	Hiện có đầu năm	Tăng	Hiện có đầu năm	Tăng	Hiện có đầu năm	Tăng
2011	02	02	11	01	05	0	18	03
2012	03 ¹	02	13	01	05	01	21	04
2013	05	01	13 ²	0	07	01	25	01
2014	06	01	12	01	08 ³	01	27	02
2015	03	01	14	02	10	02	29	01

Thống kê chỉ báo phát triển nguồn nhân lực đến 2015

Trình độ	2011	2012	2013	2014	2015
Cử nhân	04	05	06	07	04
Thạc sĩ	12	14	13	13	13
Tiến sĩ	05	05	08	10	13
Tổng cộng	21	24	27	27	30

2.6. Công tác chính trị tư tưởng

2.6.1. Mục tiêu

Tất cả cán bộ, nhân viên an tâm, phấn khởi, gắn bó với đơn vị.

Đoàn kết, hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn.

¹ Giảm 01 do bảo vệ xong luận văn thạc sĩ

² Giảm 01 do làm xong tiến sĩ

³ Giảm 01 do nghỉ hưu

Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế, kỷ luật lao động của nhà trường và pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện đúng và tốt các quy điều đạo đức của nhân viên xã hội.

2.6.2. Giải pháp

Ban chủ nhiệm khoa phải xây dựng được nội quy, kỷ luật lao động chặt chẽ Công tác tư tưởng phải được lồng ghép trong mọi hoạt động của khoa, Khoa. Tạo ra những hình thức và nội dung hoạt động phong phú, mang ý nghĩa nhân văn.

Bằng hoạt động chuyên môn, đem lại lợi ích về vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên.

2.7. Công tác đối ngoại – Hợp tác quốc tế

2.7.1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng đào tạo

Kết nối và chia sẻ kinh nghiệm

Hội nhập nhanh chóng công tác xã hội vào khu vực và quốc tế

Đưa khoa Công tác xã hội đạt trình độ tương đương với các nước tiên tiến.

2.7.2. Giải pháp

Năm 2012 hợp tác với Đại học San Jose tổ chức đào tạo cao học CTXH tại khoa.

Mời các chuyên gia có uy tín đến giảng dạy công tác xã hội.

Đăng cai tổ chức các Hội thảo khoa học quốc tế về công tác xã hội

Thực hiện các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên với các trường nước ngoài.

Vận động và xây dựng các dự án lớn có hiệu quả về chuyên môn và tài chính.

Tăng cường hợp tác có hiệu quả với các NGOs trong và ngoài nước.

Liên kết chặt chẽ với các trường CTXH trong nước và ngoài nước, tạo lập mạng lưới cộng tác trong đào tạo và thực hành công tác xã hội.

Đăng ký gia nhập Hiệp hội các trường công tác xã hội và Hiệp hội nghề CTXH.

2.8. Công tác sinh viên

2.8.1. Mục tiêu

Tạo môi trường chính trị - xã hội tốt để sinh viên học tập, rèn luyện.

Lấy người học làm trung tâm của hoạt động giáo dục, đào tạo.

Đưa phong trào sinh viên CTXH vào top đầu của toàn trường.

2.8.2. Giải pháp

Tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng cho sinh viên tham gia như: Ngày Công tác xã hội, Văn hóa sinh viên công tác xã hội, Hội thi tay nghề, Ngày hội việc làm công tác xã hội, Giao lưu với sinh viên các trường trong và ngoài nước.

Tăng cường và coi trọng hệ thống công tác quản lý sinh viên từ khoa, Khoa đến các giáo viên. Duy trì hoạt động của các nhóm trung kiên, nhóm nòng cốt, các tổ, đội công tác xã hội của sinh viên.

Hàng năm tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên, Hội nghị học tốt.

Thành lập Câu lạc bộ tham vấn sinh viên, Câu lạc bộ CTXH học đường...

Hỗ trợ tích cực các hoạt động văn – thể - mỹ của sinh viên.

Đảm bảo về lợi ích học tập và lợi ích thông tin kịp thời cho sinh viên.

Thiết lập và khai thác các mối quan hệ với các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước để tài trợ học bổng, cơ hội việc làm và các nguồn lực khác cho sinh viên.

Thường xuyên lấy ý kiến của người học với nhiều hình thức khác nhau.

Thành lập và duy trì tốt hoạt động của Hội cựu sinh viên Công tác xã hội.

2.9. Đảm bảo chất lượng:

2.9.1. Mục tiêu:

Mục tiêu chiến lược của Khoa:

Nâng cao chất lượng quản trị tiên tiến, phù hợp với xu thế quốc tế; chuẩn hóa, quy trình hóa, tin học hóa hoạt động của hệ thống quản lý các bộ phận; có hệ thống ĐBCL bên trong khoa CTXH đạt hiệu quả.

Mục tiêu cụ thể:

Nâng cao năng lực QTĐH giữa các bộ phận trong Khoa.

Tăng cường tính chuyên nghiệp của đội ngũ CBVC và trang thiết bị phục vụ hoạt động hành chính.

Có hệ thống ĐBCL bên trong Khoa CTXH.

Hoàn thiện hệ thống văn bản về tổ chức và hoạt động của Khoa CTXH.

Tăng cường sự chỉ đạo đồng bộ và cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong Khoa CTXH.

Phối hợp cùng phòng KT & ĐBCL của trường trong các hoạt động tự đánh giá của trường và đánh giá ngoài.

Có cơ sở dữ liệu của Khoa đầy đủ.

Có 1 CTĐT được tự đánh giá.

2.9.2. Giải pháp:

Lãnh đạo Khoa thực hiện hoạt động ĐBCL theo chỉ đạo của Lãnh đạo trường thông qua tham mưu của Phòng KT-ĐBCL của Trường.

Khoa xây dựng đội ngũ chuyên trách công tác ĐBCL. Thực hiện nghiêm túc các mảng công tác theo nhiệm vụ và chức năng.

Hàng năm, thực hiện rà soát và đánh giá kết quả thực hiện công tác ĐBCL ở Khoa.

Lãnh đạo Khoa tạo điều kiện cho bộ phận ĐBCL hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bảng 2: Chương trình 7 - Quản trị đại học và đảm bảo chất lượng

Các chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015	Điều kiện
1.Kết quả và hoạt động Quản trị đại học	-Phác thảo các quy trình cốt lõi của Khoa. -Hình	-Lãnh đạo và CV của Khoa tham gia các lớp tập huấn	-Tham gia các lớp tập huấn chuyên	-Tích cực hỗ trợ Nhà trường thành	-Tổng kết, rút kinh nghiệm để xây	-Sự chỉ đạo của lãnh đạo Khoa

Các chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015	Điều kiện
	thành cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong Khoa	chuyên đề do Trường tổ chức. -Hoàn thiện các quy trình cốt lõi của Khoa. -Thành lập Khoa CTXH	đề	lập School đào tạo những ngành chuyên biệt.	dựng Kế hoạch chiến lược cho những năm sau.	-Các Kế hoạch của Nhà trường
2.Kết quả đảm bảo chất lượng	-Tham gia đánh giá ngoài chính thức cấp Trường -Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của người học và đồng nghiệp. -CBVC của Khoa nhận thức và tham gia	- Khoa tổ chức tự đánh giá và đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn KSCL nội bộ. -Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của người học và đồng nghiệp.	-Tự đánh giá và đánh giá giữa kỳ cấp trường. -Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của người học và đồng nghiệp.	- Khoa tổ chức tự đánh giá và đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn KSCL nội bộ. -Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của người học và	-Hoàn thành 1 báo cáo TĐG nội bộ chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA. -Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của	-Có cơ sở dữ liệu đầy đủ để phục vụ cho công tác tự đánh giá theo các Bộ tiêu chuẩn. -Sự quyết tâm của lãnh đạo

Các chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015	Điều kiện
	tích cực vào công tác ĐBCL			đồng nghiệp.	người học và đồng nghiệp. -Tham gia tự đánh giá cấp Trường lần III.	Khoa và sự phối hợp giữa các bộ phận của Khoa. -Có bộ phận
Hoạt động ĐBCL	-Thành lập bộ phận chuyên trách ĐBCL. -Thực hiện theo Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi người học và đồng nghiệp cho các hệ đào tạo (hệ văn bằng 1, hệ vừa làm vừa học).	-Thực hiện theo Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi người học và đồng nghiệp cho các hệ đào tạo (hệ văn bằng 1, hệ vừa làm vừa học). -Định kỳ rà soát và đánh giá	-Thực hiện theo Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi người học và đồng nghiệp cho các hệ đào tạo (hệ văn bằng 1, hệ vừa làm vừa học).	-Thực hiện theo Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi người học và đồng nghiệp cho các hệ đào tạo (hệ văn bằng 1, hệ vừa làm vừa học).	-Thực hiện theo Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi người học và đồng nghiệp cho các hệ đào tạo (hệ văn bằng 1, hệ vừa làm vừa học).	chuyên trách ĐBCL.

Các chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015	Điều kiện
	<p>vừa làm vừa học).</p> <p>-Định kỳ rà soát và đánh giá kết quả công tác ĐBCL của Khoa trong mỗi năm học.</p> <p>-Tham gia HNCL 2011</p>	<p>kết quả công tác ĐBCL của Khoa trong mỗi năm học.</p>	<p>-Định kỳ rà soát và đánh giá kết quả công tác ĐBCL của Khoa trong mỗi năm học.</p> <p>-Tham gia HNCL 2013.</p>	<p>đại học, hệ vừa làm vừa học).</p> <p>-Định kỳ rà soát và đánh giá kết quả công tác ĐBCL của Khoa trong mỗi năm học.</p>	<p>đại học, hệ vừa làm vừa học).</p> <p>-Định kỳ rà soát và đánh giá kết quả công tác ĐBCL của Khoa trong mỗi năm học.</p> <p>-Tham gia HNCL 2015.</p>	

Điều khoản thi hành

Bản Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa Công tác xã hội giai đoạn 2011 – 2015 đã được sự đóng góp ý kiến và thông qua trong toàn thể Khoa. Tất cả cán bộ,

nhân viên Khoa CTXH coi Kế hoạch chiến lược này là cương lĩnh hành động của Khoa và của cá nhân mình.

Trong quá trình thực hiện có thể có những điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của thực tiễn, nhưng Kế hoạch chiến lược là cơ sở định hướng cho mọi hoạt động của Khoa CTXH giai đoạn 2011 – 2015 và là căn cứ quan trọng nhất để đánh giá mọi hoạt động của Khoa trong giai đoạn này.

Khoa Công tác xã hội, tháng 9 năm 2011

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 8: Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp

Các chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
Đề tài cấp nhà nước					1
Đề tài cấp trọng điểm ĐHQG				1	
Đề tài cấp ĐHQG		1	1	1	1
Đề tài cấp tỉnh			1		1
Đề tài cấp cơ sở	3	3	3	3	3

Phụ lục 10: Xây dựng năng lực nghiên cứu

Các chỉ tiêu	2010- 2011	2011- 2012	2012- 2013	2013- 2014	2014- 2015

Số lượng nhóm nghiên cứu mạnh	1	1	1	1	1
Số CBGV tham gia	3	4	5	6	7
Số công trình khoa học đạt được	3	4	5	5	6
Kinh phí thu được từ các nhóm					

Phụ lục 11: Công bố kết quả nghiên cứu khoa học

Các chỉ tiêu	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
Công bố trên tập san của Trường	2	3	2	2	2
Công bố trên Tạp chí Phát triển KH&CN – ĐHQG.HCM	14	7	2	14	14
Công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước	2	3	2	2	2
Công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế	2	3	2	2	2

Phụ lục 23: Các chỉ tiêu đảm bảo chất lượng

Các chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
Đánh giá ngoài chính thức cấp trường	x				
Tự đánh giá và đánh giá giữa kỳ cấp trường			x		

Tự đánh giá và đánh giá theo Bộ TCKSCL nội bộ		x		x	
Tự đánh giá và kiểm toán nội bộ chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA					Tự đánh giá 1 CTĐT
ĐGN chính thức chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA					
Lấy ý kiến phản hồi của người học và đồng nghiệp	x	x	x	x	x
Tổ chức Hội nghị chất lượng	x	x	x	x	x
Tự đánh giá cấp trường lần III					x